Ngày soạn:

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**I. MỤC TIÊU:**

***1.******Kiến thức:***Củng cố các kiến thức đã học, giúp học sinh hệ thống lại kiến thức đã học từ bài 9 đến bài 14.

***2.******Năng lực hình thành:***

***- Phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề:***

+ Biết cách nghiên cứu các tình huống gợi vấn đề, từ đó học sinh phát hiện vấn đề, tìm cách giải quyết vấn đề. Khi giáo viên đưa ra một câu hỏi, học sinh cần xác định rõ nội dung yêu cầu và giải quyết vấn đề đó.

***- Năng lực sử dụng công nghệ thông tin:***

+ Rèn kỹ năng nhận dạng các định dạng văn bản đã sử dụng trong một đoạn văn bản có sẵn, tạo bảng liệt kê đồ dùng sử dụng trong thực tế(buổi dã ngoại), biết cách tìm kiếm thông tin trên Internet.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Biết sử dụng ngôn ngữ tin học, ngôn ngữ mạng để trao đổi nhóm tìm ra đáp án các câu hỏi mà giáo viên đưa ra.

***3. Về phẩm chất:***

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Trung thực: Sẵn sàng chia sẻ sản phẩm của mình cho các bạn góp ý, đánh giá.

- Trách nhiệm: trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II.Thiết bị dạy học và học liệu:**

**-**Thiết bị dạy học: SGK, máy tính, bảng nhóm, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Vẽ được sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học trong chủ đề 5.  **b. Nội dung:** Em hãy vẽ sơ đồ tư duy trình bày tóm tắt các nội dung kiến thức chính đã học trong chủ đề 5 ứng dụng tin học ?  **c. Sản phẩm:** sơ đồ tư duy tóm tắt kiến thức đã học trong chủ đề 5  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **GV giao nhiệm vụ :**  Thảo luận nhóm hoàn thành câu hỏi sau:  **Câu hỏi:** Em hãy vẽ sơ đồ tư duy trình bày tóm tắt các nội dung kiến thức chính đã học trong chủ đề 5 ứng dụng tin học ?  **- HS thực hiện** **nhiệm vụ :** Hoàn thành câu hỏi trên  – **Phương thức hoạt động:** Nhóm  **– Sản phẩm học tập:** Sơ đồ tư duy  **– Báo cáo:** đại diện nhóm báo cáo | |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động: ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức từ bài 9 đến bài 14  **b. Nội dung: ÔN TẬP LÝ THUYẾT**  **c. Sản phẩm:** kiến thức từ bài 9 đến bài 14  **d.Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** VÀ **HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Em hãy nêu tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet? Em nêu ví dụ về những nguy hại mà em hoặc bạn bè, người thân từng gặp phải khi sử dụng internet?  **Câu 2:** Em hãy nêu các quy tắc an toàn khi sử dụng internet?  **Câu 3:** Em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn?  **Câu 4:** Sơ đồ tư duy là gì? Em hãy các thành phần và cách tổ chức thông tin cúa sơ đồ tư duy?  **Câu 5:** Em hãy liệt kê các lệnh định dạng đoạn văn bản trong thẻ Home, ở nhóm lệnh Paragraph?  **Câu 6:** Em hãy nêu các yêu cầu cơ bản khi trình bày trang văn bản?  **Câu 7:** Em hãy nêu cách tạo bảng trong phần mềm soạn thảo?  **Câu 8:** Em hãy nêu các nhóm lệnh chính dùng để chỉnh sửa bảng?  **Câu 9:** Em hãy nêu các bước tìm kiếm, thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả bàn luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Câu 1:**  Tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet:  - Thông tin cá nhân bị lộ hoặc đánh cắp.  - Máy tính bị nhiễm virut hay mã độc.  - Bị lừa đảo, dụ dỗ, đe dọa, bắt nạt trên mạng.  - Tiếp nhận thông tin không chính xác.  - Nghiện internet, trò chơi trên mạng.  \* Ví dụ:  - Nhiều bạn bè mê chơi game, nghiện game, facebook…  - Em bị mất tài khoản zalo, facebook…  **Câu 2:**  Các quy tắc an toàn khi sử dụng internet:  - Kiểm tra độ tin cậy của thông tin.  - Không chấp nhận thư điện tử, tin nhắn của người lạ.  - Hãy nói với cha mẹ, thầy cô, người lớn khi gặp bất cứ vấn đề gì.  - Không gặp gỡ trực tiếp người quen trên mạng.  - Giữ an toàn thông tin cá nhân.  **Câu 3:** Một số biện pháp bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn:  - Cài đặt và cập nhật phần mềm diệt virut.  - Đặt mật khẩu mạnh. Bảo vệ mật khẩu.  - Đăng xuất các tài khoản khi đã dùng xong.  - Tránh dùng mạng công cộng.  - Không truy cập vào các liên kết lạ,không mở thư điện tử và tệp đính kèm gửi từ những người không quen; không kết bạn và nhắn tin cho người lạ.  - Không chia sẻ thông tin cá nhân và những thông tin chưa được kiểm chứng trên internet, không lan truyền tin giả làm tổn thương người khác.  **Câu 4:**  \* Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.  \* Thành phần của sơ đồ tư duy: gồm từ ngữ, hình ảnh, màu sắc, đường nối,…  \* Cách tổ chức thông tin của sơ đồ tư duy: gồm chủ đề chính, chủ đề nhánh.  **Câu 5:** Các lệnh định dạng đoạn nằm trong thẻ Home, ở nhóm lệnh Paragraph: Căn thẳng hai lề, căn giữa, căn thẳng lề trái, căn thẳng lề phải, giảm mức thụt lề trái, tăng mức thụt lề trái, khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.  **Câu 6:** Các yêu cầu cơ bản khi trình bày trang văn bản:  - Chọn hướng trang(Orienlation): trang đứng hay trang ngang.  - Đặt lề trang(Margins): lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới.  - Lựa chọn khổ giấy(size): phổ biến là A4.  **Câu 7:** Cách tạo bảng:  Chọn lệnh Insert/Table rồi dùng một trong hai cách:  - Kéo thả chuột để chọn số hàng, số cột.  - Dùng lệnh Insert Table nhập số hàng số cột.  **Câu 8:** Các nhóm lệnh chính dùng để chỉnh sửa bảng:  - Xóa bảng, hàng, cột.  - Chèn thêm hàng, cột.  - Gộp tách ô, tách hàng.  - Điều chỉnh kích thước ô.  - Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô.  **Câu 9:**  \* Các bước tìm kiếm:  - B1: Chọn thẻ home.  - B2: Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Flie.**  - B3: Gõ từ, cụm từ cần tìm rồi nhấn Enter.  \* Các bước thay thế:  - B1: Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Replace**.  - B2: Gõ từ, cụm từ cần tìm vào ô **Find what.**  - B3: Gõ từ, cụm từ thay thế vào ô **replace with**.  - B4: Nhấn Replace(thay lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm được) hoặc Replace all(thay thế tất cả)  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **ÔN TẬP LÝ THUYẾT:**  **Câu 1:**  Tác hại và nguy cơ khi sử dụng internet:  - Thông tin cá nhân bị lộ hoặc đánh cắp.  - Máy tính bị nhiễm virut hay mã độc.  - Bị lừa đảo, dụ dỗ, đe dọa, bắt nạt trên mạng.  - Tiếp nhận thông tin không chính xác.  - Nghiện internet, trò chơi trên mạng.  \* Ví dụ:  - Nhiều bạn bè mê chơi game, nghiện game, facebook…  - Em bị mất tài khoản zalo, facebook…  **Câu 2:**  Các quy tắc an toàn khi sử dụng internet:  - Kiểm tra độ tin cậy của thông tin.  - Không chấp nhận thư điện tử, tin nhắn của người lạ.  - Hãy nói với cha mẹ, thầy cô, người lớn khi gặp bất cứ vấn đề gì.  - Không gặp gỡ trực tiếp người quen trên mạng.  - Giữ an toàn thông tin cá nhân.  **Câu 3:** Một số biện pháp bảo vệ thông tin, tài khoản cá nhân và chia sẻ thông tin an toàn:  - Cài đặt và cập nhật phần mềm diệt virut.  - Đặt mật khẩu mạnh. Bảo vệ mật khẩu.  - Đăng xuất các tài khoản khi đã dùng xong.  - Tránh dùng mạng công cộng.  - Không truy cập vào các liên kết lạ,không mở thư điện tử và tệp đính kèm gửi từ những người không quen; không kết bạn và nhắn tin cho người lạ.  - Không chia sẻ thông tin cá nhân và những thông tin chưa được kiểm chứng trên internet, không lan truyền tin giả làm tổn thương người khác.  **Câu 4:**  \* Sơ đồ tư duy là phương pháp trình bày thông tin một cách trực quan bằng cách sử dụng văn bản, hình ảnh và các đường nối.  \* Thành phần của sơ đồ tư duy: gồm từ ngữ, hình ảnh, màu sắc, đường nối,…  \* Cách tổ chức thông tin của sơ đồ tư duy: gồm chủ đề chính, chủ đề nhánh.  **Câu 5:** Các lệnh định dạng đoạn nằm trong thẻ Home, ở nhóm lệnh Paragraph: Căn thẳng hai lề, căn giữa, căn thẳng lề trái, căn thẳng lề phải, giảm mức thụt lề trái, tăng mức thụt lề trái, khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.  **Câu 6:** Các yêu cầu cơ bản khi trình bày trang văn bản:  - Chọn hướng trang(Orienlation): trang đứng hay trang ngang.  - Đặt lề trang(Margins): lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới.  - Lựa chọn khổ giấy(size): phổ biến là A4.  **Câu 7:** Cách tạo bảng:  Chọn lệnh Insert/Table rồi dùng một trong hai cách:  - Kéo thả chuột để chọn số hàng, số cột.  - Dùng lệnh Insert Table nhập số hàng số cột.  **Câu 8:** Các nhóm lệnh chính dùng để chỉnh sửa bảng:  - Xóa bảng, hàng, cột.  - Chèn thêm hàng, cột.  - Gộp tách ô, tách hàng.  - Điều chỉnh kích thước ô.  - Căn chỉnh lề, hướng của văn bản trong ô.  **Câu 9:**  \* Các bước tìm kiếm:  - B1: Chọn thẻ **Home**.  - B2: Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Find.**  - B3: Gõ từ, cụm từ cần tìm rồi nhấn Enter.  \* Các bước thay thế:  - B1: Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Replace**.  - B2: Gõ từ, cụm từ cần tìm vào ô **Find what.**  - B3: Gõ từ, cụm từ thay thế vào ô **replace with**.  - B4: Nhấn Replace(thay lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm được) hoặc Replace all(thay thế tất cả) |
| **C. HOẠT ĐỘNG 3 : LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu hoạt động:** Hệ thống lại kiến thức đã học dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **b. Nội dung:** Ôn tập lại kiến thức đã học  **c. Sản phẩm:** Trả lời được câu hỏi dưới dạng câu hỏi trắc nghiệm  **d. Tổ chức thực hiện:** Giao nhiệm vụ, học sinh báo cáo, đánh giá và nhận xét | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?  A. Cho bạn bè biết mật khẩu.  B. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.  C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.  D. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên  **Câu 2:** Lời khuyên nào **sai** khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trên máy tính của mình?  A. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.  B. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.  C. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.  D. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở kèm tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.  **Câu 3**: Bạn em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?  A. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người đều đọc được.  B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.  C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng thì sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.  D. Bỏ qua không để ý vì thông tin đó có thể không đúng, nếu đúng thì cũng không nên xâm phạm vào những thông tin riêng tư của bạn.  **Câu 4:** Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:  A. bút, giấy, mực.  B. phần mềm máy tính.  C. từ ngữ, hình ảnh, đường nối, màu sắc…  D. con người, đồ vật, khung cảnh,…  **Câu 5:** Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:  A. tiêu đề, đoạn văn.  B. chủ đề chính, chủ đề nhánh.  C. mở bài, thân bài, kết bài.  D. chương, bài, mục.  **Câu 6:** Phát biểu nào **không phải** là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?  A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.  B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.  C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.  D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.  **Câu 7:** Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:  A. dòng  B. trang  C. đoạn  D. câu  **Câu 8:** Thao tác nào không phải thao tác định dạng văn bản?  A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.  B. Chọn chữ màu xanh.  C. Căn giữa đoạn văn bản  D. Thêm hình ảnh vào văn bản.  **Câu 9:** Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:  A. Orientation  B. Size  C. Margins  D. Columns  **Câu 10:** Để căn giữa hai lề cho đoạn văn bản, em thực hiện:  A. Lựa chọn đoạn văn bản, nhấn nút lệnh  B. Lựa chọn đoạn văn bản, nhấn tổ hợp phím Ctrl+J;  C. Lựa chọn đoạn văn bản, nhấn nút lệnh  D. Lựa chọn đoạn văn bản, nhấn tổ hợp phím Ctrl+H.  **Câu 11:** Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản?  A. Nhập số trang cần in.  B. Chọn khổ giấy in.  C. Thay đổi lề của đoạn văn bản.  D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài nhiều máy in.  **Câu 12:** Sử dụng lệnh **Insert/Table** rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:  A. 10 cột, 10 hàng.  B. 10 cột, 8 hàng.  C. 8 cột, 8 hàng.  D. 10 cột, 10 hàng.  **Câu 13:** Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?  A. Chọn lệnh **Insert/Table,** kéo thả chuột chọn 30 hàng và 10 cột**.**  B. Chọn lệnh **Insert/Table/Table Tools,** nhập 30 hàng và 10 cột**.**  C. Chọn lệnh **Insert/Table/Insert Table,** nhập 30 hàng và 10 cột**.**  D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng và 10 cột**.**  **Câu 14:** Lệnh **Find** được sử dụng khi nào?  A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.  B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.  C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.  D. Khi cần thay đổi phông chữ của văn bản.  **Câu 15:** Hãy sắp xếp các bước thực hiện việc tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản:  1. Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Find.**  2. Chọn thẻ **Home**.  3. Gõ từ, cụm từ cần tìm rồi nhấn Enter.  A. 2-1-3  B. 1-2-3  C. 3-2-1  D. 3-1-2  **Câu 16:** Hãy sắp xếp lại các bước theo trình tự thực hiện việc thay thế từ hoặc cụm từ cần tìm kiếm:  1. Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Replace**.  2. Gõ từ, cụm từ thay thế  3. Nhấn Replace(thay lần lượt từng từ hoặc cụm từ tìm kiếm được) hoặc Replace all(thay thế tất cả).  4. Gõ từ, cụm từ cần tìm kiếm.  A. 1-3-2-4  B. 1-2-3-4  C. 1-4-3-2  D. 1-4-2-3  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.   | Đáp án | Đáp án | | --- | --- | | 1. C  2. A  3. D  4. C  5. B  6. C  7. C  8. D | 9. A  10. A  11. C  12. B  13. C  14. B  15. A  16. D |   GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm. | **\* TRẮC NGHIỆM:**  1. C  2. A  3. D  4. C  5. B  6. C  7. C  8. D  9. A  10. A  11. C  12. B  13. C  14. B  15. A  16. D |
| **D. HOẠT ĐỘNG 4 : VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu hoạt động:** Biết được các kiến thức về an toàn thông tin trên Internet, định dạng văn bản, trình bày thông tin ở dạng bảng, tìm kiếm và thay thế ứng dụng trong cuộc sống hiện nay, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức qua câu hỏi 1 và 2.  **\* Nội dung:** Hệ thống các kiến thức trả lời các câu hỏi ứng dụng trong cuộc sống.  **\* Sản phẩm:** các kiến thức về an toàn thông tin trên Internet, định dạng văn bản, trình bày thông tin ở dạng bảng, tìm kiếm và thay thế ứng dụng trong cuộc sống hiện nay.  **\* Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV** **VÀ HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **- Chuyển giao nhiệm vụ học tập :**  Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trả lời, hoàn thành các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Theo em thế nào là nghiện chơi game trên mạng? Nghiện chơi game sẽ gây tác hại như thế nào đối với học sinh? Em hãy tìm hiểu thông tin trên internet để biết thêm về tình trạng nghiện game trên mạng?  **Câu 2:** Theo em mỗi ngày học sinh cấp THCS nên truy cập internet trong thời gian bao lâu?  **Câu 3:** Bạn Minh đã soan thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như trong hình sau:  Theo em bạn Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của đoạn văn bản? Giải thích?  **Câu 4:** Em hãy dùng phần mềm soạn thảo để lập bảng liệt kê danh sách, số lượng dự kiến giá tiền, tổng kinh phí các đồ dùng cần mua cho buổi dã ngoại vào cuối tuần của lớp em?  **Câu 5:** Bạn An đang viết về đặc sản cốm làng vòng để giới thiệu ẩm thực Hà Nội với các bạn Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Em hãy chỉ giúp bạn An các lệnh để thực hiện việc thay thế này?  - **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.  HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.  **Báo cáo kết quả thảo luận:**  GV: Thông báo hết thời gian hoạt động nhóm. Gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả hoạt động.  **Câu 1:**  Nghiện game là tình trạng dành quá nhiều thời gian vào các trò chơi trên máy tính, trên mạng gây ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày. Hiện nay, số lượng học sinh nghiện game càng ngày càng gia tăng và đang là một vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm. Đã có rất nhều hậu quả đau lòng xảy ra cũng vì nghiện game. Các em không điều khiển được bản thân thoát khỏi game(chơi ở bất cứ đâu, chơi bất kể lúc nào, không quan tâm gì đến xung quanh, coi việc chơi game quan trọng hơn tất cả những việc khác trong cuộc sống, bất chấp mọi hậu quả).  Chơi game nhiều hay nghiện game ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe tâm thần của người chơi, nhất là khi các em còn là học sinh tinh thần, thể chất chưa phát triển toàn diện nên ảnh hưởng càng nghiêm trọng. Một số tác hại dễ thấy như: Rối loạn giấc ngủ, đau đầu; luôn cảm thấy mệt mỏi do ngồi chơi game kéo dài và liên tục; Mất các thú vui, sở thích cũ;…  **Câu 2:** Nghiên cứu chủ ra rằng, thời gian truy cập internet càng nhiều chúng ta càng ít chú tâm đến việc hoàn thành bài tập ở nhà và bị ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập. Với học sinh THCS việc học tập vui chơi, luyên tập thể dục thể thao để phát triển sức khỏe tinh thần và thể chất là rất quan trọng. Vì vậy càng giành ít thời gian sử dụng internet càng tốt.  **Câu 3:**  Tiêu đề: Căn giữa  Khổ thơ: Căn thẳng lề trái và tăng mức thut lề, đặt khổ thơ lùi vào một khoảng cách tạo điểm nhấn cho văn bản.  Dòng cuối: Căn thẳng lề phải.  **Câu 4:**   | TT | Đồ dùng | Số lượng | Đơn giá | Tổng | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 | Nước uống | 3 thùng | 120000 | 360000 | | 2 | Bánh mì | 40 suất | 15000 | 600000 | |  | Tổng tiền |  |  | 960000 |   **Câu 5:** Các lệnh dùng để thay thế từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”:  - B1: Trong nhóm lệnh **Editing** chọn **Replace**.  - B2: Gõ từ “món ngon” vào ô **Find what.**  - B3: Gõ từ “đặc sản” vào ô **replace with**.  - B4: Nhấn Replace**.**  **- Nhận xét, đánh giá, kết luận chốt kiến thức:**  GV: Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, đánh giá và chấm điểm chéo nhau theo phân công của GV.  HS: Nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của nhóm khác.  GV: Nhận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các nhóm, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức qua câu hỏi số 1 và 2. | **Câu 1:** Theo em thế nào là nghiện chơi game trên mạng? Nghiện chơi game sẽ gây tác hại như thế nào đối với học sinh? Em hãy tìm hiểu thông tin trên internet để biết thêm về tình trạng nghiện game trên mạng?  **Câu 2:** Theo em mỗi ngày học sinh cấp THCS nên truy cập internet trong thời gian bao lâu?  **Câu 3:** Bạn Minh đã soan thảo một câu ca dao và định dạng văn bản như trong hình sau:  (hình vẽ bên)  Theo em bạn Minh đã sử dụng những lệnh nào để căn chỉnh lề của đoạn văn bản? Giải thích?  **Câu 4:** Em hãy dùng phần mềm soạn thảo để lập bảng liệt kê danh sách, số lượng, dự kiến giá tiền, tổng kinh phí các đồ dùng cần mua cho buổi dã ngoại vào cuối tuần của lớp em?  **Câu 5:** Bạn An đang viết về đặc sản cốm làng vòng để giới thiệu ẩm thực Hà Nội với các bạn Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Em hãy chỉ giúp bạn An các lệnh để thực hiện việc thay thế này? |